

# Tiết 75.76.77 BÀI 28 NẤM

## 1. ĐẶC ĐIỂM CỦA NẤM

Nấm thường sống ở những nơi ẩm ướt như đất ẩm, rơm rạ, thức ăn, hoa quả, ... Dựa vào đặc điểm cấu tạo tế bào, nấm được chia làm hai nhóm: nấm đơn bào và nấm đa bào.

Dựa vào đặc điểm cơ quan sinh sản, nấm được chia thành hai nhóm là nấm đảm và nấm túi. Nấm đảm có cơ quan sinh sản là đảm bào tử, bào tử mọc trên đảm; đại diện nấm rơm, nấm sò... Nấm túi có cơ quan sinh sản là túi bào tử, bào tử nằm trong túi; đại diện: nấm men, nấm mốc, ....

Ngoài ra, dựa vào một số đặc điểm bên ngoài, người ta có thể phân biệt nấm ăn được và nấm độc.

## 2. VAI TRÒ CỦA NẤM

Trong tự nhiên nấm tham gia vào quá trình phân hủy xác sinh vật, phân hủy rác hữu cơ, làm sạch môi trường.

Trong thực tiễn nấm có nhiều giá trị sử dụng đối với con người như: làm thức ăn, làm thuốc, thực phẩm chức năng, dùng trong sản xuất bia rượu, làm men nở, chế biến thực phẩm.

Bên cạnh những lợi ích từ nấm, một số loài nấm gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người, làm giảm năng suất vật nuôi và cây trồng.

Một số con đường lây truyền bệnh do nấm: tiếp xúc với mầm bệnh, ô nhiễm môi trường, vệ sinh cá nhân chưa đúng cách.

Biện pháp phòng chống: hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nguồn gây bệnh, vệ sinh cá nhân thường xuyên, vệ sinh môi trường.

## 3. KỸ THUẬT TRỒNG NẤM

Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu

Bước 2: Chọn vị trí trồng nấm rơm

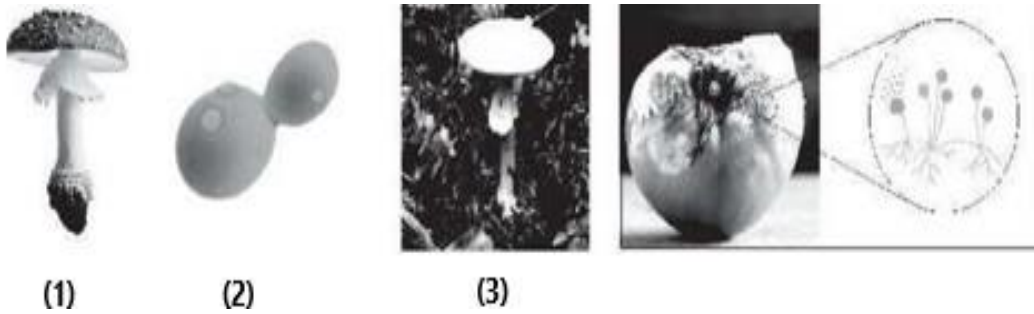
Bước 3: Chọn giống nấm, đóng khuôn và gieo giống nấm

Bước 4: Chăm sóc nấm

Bước 5: Thu hoạch

## 4. BÀI TẬP (SBT)

**Câu 28.1.** Quan sát hình ảnh một số nấm sau và trả lời câu hỏi

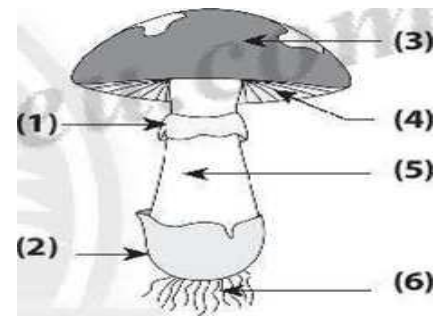


- a) Tên các loại nấm (1), (2), (3), (4) là gì?  
b) Nấm nào có cấu tạo cơ thể đơn bào?

**Câu 28.2.** Quan sát hình bên về cấu tạo nấm độc và trả lời các câu hỏi ?

- a) Tên các thành phần cấu tạo nấm độc (1), (2), (3), (4), (5), (6) là gì?  
b) Thành phần cấu tạo nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?

- A. (3), (4).  
B. (5), (6).  
C. (3), (6).  
D. (1), (2).



**Câu 28.3.** Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương.  
B. Nấm bụng dê.  
C. Nấm mốc.  
D. Nấm men.

**28.4.** Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ

- A. Nấm men.  
B. Nấm mốc  
C. Nấm mộc nhĩ.  
D. Nấm độc đỏ.

**28.5.** Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Nấm men.
- B. Vi khuẩn.
- C. Nguyên sinh vật.
- D. Virus.

**28.6** Tại sao khi lấy mẫu nấm mốc để làm thực hành, để đảm bảo an toàn chúng ta phải sử dụng găng tay và khẩu trang cá nhân?

**28.7** Hãy chỉ ra dấu hiệu hình thái để nhận biết nấm độc trong tự nhiên.

**28.8** Hãy nêu tên một số nấm và lợi ích, tác hại của các loại nấm đó trong tự nhiên và trong thực tiễn bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Tên nấm	Lợi ích/ Tác hại
1		
2		
3		
4		
5		
6		

**28.9.** Hãy trình bày một số con đường lây truyền bệnh do nấm gây nên và biện pháp phòng bệnh bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Con đường truyền bệnh	Biện pháp phòng chống
1		
2		
3		
4		
5		

**28.10.** Địa y rất phổ biến trong tự nhiên, hãy tra cứu thông tin và trình bày một số hiểu biết của em về địa y.



Địa y trên vỏ cây cổ thụ

### Hướng dẫn giải

- 28.1.** a) (1) Nấm độc đỏ,  
(2) Nấm men,  
(3) Nấm độc tán trắng,  
(4) Nấm mốc

b) (2) Nấm men

- 28.2.** a) (1) Vòng cuống nấm,  
(2) Bao gốc nấm,  
(3) Mũ nấm,  
(4) Phiến nấm,  
(5) Cuống nấm,  
(6) Sợi nấm.

b) Đáp án D.

**28.3.** Đáp án A.

**28.4.** Đáp án B.

**28.5.** Đáp án A.

**28.6.** Vì bào tử nấm mốc rất nhẹ, dễ dàng phát tán trong không khí và dễ gây kích ứng da khi tiếp xúc trực tiếp.

**28.7.** Về hình thái, nấm độc thường có màu sắc sặc sỡ, thường có đầy đủ các thành phần của cây nấm (mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm, cuống nấm,...).

**28.8.**

STT	Tên nấm	Lợi ích/ Tác hại
1	Nấm mốc	Có ích trong nghiên cứu, sản xuất kháng sinh Có hại: Làm hư hỏng thực phẩm, gây bệnh cho người và động vật
2	Nấm hương	Làm thức ăn
3	Nấm mộc nhĩ	Làm thức ăn
4	Nấm linh chi	Làm dược phẩm
5	Nấm men	Chế biến thực phẩm
6	Nấm đông trùng hạ thảo	Làm dược phẩm

### 28.9.

STT	Con đường truyền bệnh	Biện pháp phòng chống
1	Tiếp xúc với vật nuôi nhiễm bệnh	Vệ sinh cho vật nuôi, hạn chế tiếp xúc với vật nuôi nhiễm bệnh.
2	Tiếp xúc với người nhiễm bệnh	Hạn chế tiếp xúc với người nhiễm bệnh: đeo khẩu trang cá nhân, gang tay khi tiếp xúc.
3	Dùng chung đồ dùng với người nhiễm bệnh	Không dùng chung đồ dùng cá nhân với người nhiễm bệnh, vệ sinh đồ dùng trong gia đình, lớp học nơi công cộng.
4	Tiếp xúc với môi trường ô nhiễm	Bảo vệ môi trường, đeo khẩu trang cá nhân
5	Tiếp xúc với bụi đất chứa nấm gây bệnh	Vệ sinh cá nhân đeo khẩu trang cá nhân, găng tay đi ủng khi lao động có tiếp xúc với đất chứa nấm gây bệnh

**28.10.** Địa y là một dạng kết hợp giữa nấm và một loại sinh vật có thể quang hợp, có thể là tảo lục hay vi khuẩn lam, trong một mối quan hệ cộng sinh. Địa y tồn tại ở một số môi trường khắc nghiệt như đài nguyên, Bắc cực, sa mạc, bờ đá. Chúng có nhiều trên các lá cây, cành cây và thân cây. Chúng có cả trên đá. Trên tường gạch và đất, nóc của nhiều toà nhà cũng có địa y mọc.

-----HẾT-----